TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/DS -ST
Ngày: 30-10-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp

2. Ông Nguyễn Văn Kiện

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Như Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên toà:* Ông Bành Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP K. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP K trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngày 31-8-2023 ông Hồ Văn Đ có đến Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Rạch Giá vay số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 0941/23/HĐTD-PTVT1000-7798 ngày 31-8-2023, nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay : 400.000.000 đồng
- Mục đích vay : Bổ sung vốn mua xe ô tô
- Thời hạn vay: 84 tháng
- Lãi suất: 14,1%/năm được điều chỉnh định kỳ.
- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn đối với dư nợ gốc quá.
- Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm đối với dư nợ chậm trả.
- Ngày giải ngân: 12-9-2023
- Thời hạn vay tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân từ ngày 13-9-2023 đến ngày 12-9-2030
- Hình thức thanh toán : Lãi trả hàng tháng: Gốc chia làm 84 kỳ.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Hồ Văn Đ đã ký Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 0941/23/HĐTC-PTVT1000-7798 ngày 31-8-2023.

- Tài sản đảm bảo gồm:

Xe ô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY RS; số máy: L15ZC2016358; số khung: RLHGN2689PY113689; màu sơn: trắng; số chỗ ngồi: 5 ; biển số đăng ký: 68A-279.12. Theo giấy chứng nhận xe ô tô số 68 000794 do Công an huyện Châu Thành đăng ký lần đầu ngày 30-8-2023 đứng tên chủ xe Hồ Văn Đ. Tài sản nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13-9-2023 theo đúng quy định của pháp luật.

Kể từ ngày vay đến nay ông Hồ Văn Đ chưa thanh toán đủ gốc, lãi cho Ngân hàng nên vi phạm Hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Hồ Văn Đ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử 30-10-2024 là 426.540.537 đồng gồm tiền gốc là 380.960.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 40.610.551 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.475.322 đồng, tiền phạt chậm trả lãi trong hạn là 1.494.664 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31-10-2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Nếu ông Hồ Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản mà ông Hồ Văn Đ đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 0941/23/HĐTC-PTVT1000-7798 ngày 31-8-2023 để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

- *Bị đơn ông Hồ Văn Đ*: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo

phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa ông Đ vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K đối với bị đơn ông Hồ Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng TMCP K có đơn khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn Đ trả tiền nợ vay cho Ngân hàng. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Hồ Văn Đ không có mặt theo Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Đ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử 30-10-2024 là 426.540.537 đồng gồm tiền gốc là 380.960.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 40.610.551 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.475.322 đồng, tiền phạt chậm trả lãi trong hạn là 1.494.664 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31-10-2024 cho đến khi ông Đ thanh toán dứt nợ. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Toà án nhận thấy:

Ngày 31-8-2023 ông Hồ Văn Đ có đến Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Rạch Giá vay số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 0941/23/HĐTD-PTVT1000-7798 ngày 31-8-2023. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ ngày 12-9-2023, ông Đ đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của

pháp luật nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, điều này cho thấy ông Đ đã tự từ bỏ quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với Hợp đồng tín dụng từng lần số 0941/23/HĐTD-PTVT1000-7798 ngày 31-8-2023 và khế ước nhận nợ ngày 12-9-2023 giữa các bên là đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định, việc thỏa thuận lãi suất cho vay phù hợp với Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên sự thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Đ xem là hợp pháp. Theo tài liệu phía Ngân hàng cung cấp thể hiện khoản nợ gốc còn lại của hợp đồng là 380.960.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử 30-10-2024 là 45.580.537 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 426.540.537 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

[3] Đối với tài sản thế chấp gồm:

Xe ô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY RS; số máy: L15ZC2016358; số khung: RLHGN2689PY113689; màu sơn: trắng; số chỗ ngồi: 5 ; biển số đăng ký: 68A-279.12. Giấy chứng nhận xe ô tô số 68 000794 do Công an huyện Châu Thành đăng ký lần đầu ngày 30-8-2023 đứng tên chủ xe Hồ Văn Đ.

Theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 0941/23/HĐTC-PTVT1000-7798 ngày 31-8-2023. Xét thấy tài sản nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13-9-2023 theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, căn cứ các điều 299, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền của bên nhận thế chấp và xử lý tài sản thế chấp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K. Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, nếu ông Hồ Văn Đ không thanh toán được nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông Hồ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số nợ phải trả cho Ngân hàng là: 426.540.537 đồng = 20.000.000 đồng + (26.540.537 đồng x 4%) = 21.061.621 đồng.

Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.100.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005702 ngày 30-7-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các điều 299, 317, 323, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các điều 91, 94 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006; Điều 61 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19-3-2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

2. Buộc ông Hồ Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc 380.960.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử (30-10-2024) là 45.580.537 đồng gồm tiền lãi trong hạn là 40.610.551 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.475.322 đồng và tiền phạt chậm trả lãi trong hạn là 1.494.664 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 426.540.537 đồng (Bốn trăm hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (31-10-2024), ông Hồ Văn Đ còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về tài sản thế chấp: Nếu ông Hồ Văn Đ không thanh toán được nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

Xe ô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY RS; số máy: L15ZC2016358; số khung: RLHGN2689PY113689; màu sơn: trắng; số chỗ ngồi: 5 ; biển số đăng ký: 68A-279.12. Theo giấy chứng nhận xe ô tô số 68 000794 do Công an huyện Châu Thành đăng ký lần đầu ngày 30-8-2023 đứng tên chủ xe Hồ Văn Đ.

Theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 0941/23/HĐTC-PTVT1000-7798 ngày 31-8-2023.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn Đ có nghĩa vụ nộp án phí là 21.061.621 đồng (Hai mươi mốt triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm hai mươi mốt đồng).

Ngân hàng TMCP K được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.100.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005702 ngày 30-7-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014".

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Xuân